TỔ NHÀ TRẺ  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NHÓM LỚN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Prao, ngày 14 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2024 -2025**

Căn cứ kế hoạch số 01/KH-TNT, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của tổ Nhà trẻ về xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của lớp, nay Nhóm Lớn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

**I/TÌNH HÌNH CỦA LỚP:**

**1. Tình hình nhân sự:**

- Lớp gồm 2 giáo viên: Cô Nguyễn Thị Lan

Cô Bling Thị Trơ

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 1

+ Cao đẳng: 1

- Đảng viên: 2

**2. Tình hình học sinh:**

- Tổng số trẻ của lớp: 24 trẻ. Trong đó:

+ Nữ: 10 trẻ.

+ DTTS: 15 trẻ.

+ Nữ DT: 08 trẻ

**\* Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của BGH trường mầm non Prao – Tàlu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Giáo viên trong lớp nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- 100% giáo viên trong lớp là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.

- Giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.

- Giáo viên trong lớp có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- Giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong lớp đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

**\* Khó khăn:**

- Trẻ ở độ tuổi nhỏ mới đi học còn nhớ mẹ khóc nhiều.

- Đội ngũ toàn là nữ, thường đau ốm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy..

- Đa số trẻ phát âm chưa rõ ràng

**II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC:**

**1. Chăm sóc trẻ**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Phấn đấu đến cuối năm không có trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì .

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân.

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**2. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng trong nhà trường.

- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định

- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.

**3. Giáo dục:**

**3.1. Lĩnh vực phát triển thể chất:**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. (Mục tiêu 01)

+ Cân nặng của trẻ ( 24-36 tháng): trai: 11,3 – 18,3 kg, trẻ gái 10,8 - 18,1 kg

+ Chiều cao của trẻ ( 24-36 tháng): Trai: 88,7 – 103,65 cm; trẻ gái: 88,7 – 102,7 cm

- Tập các động tác theo hiệu. Trẻ thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng, bụng chân (Mục tiêu 2)

- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong hoạt động: nhào đất nặn (Mục tiêu 3)

- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong hoạt động: xâu vòng, chuỗi đeo cổ (Mục tiêu 4)

- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô (Mục tiêu 5)

- Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: Tung – Bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m. (Mục tiêu 6)

- Mục tiêu 7 : Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.

- Mục tiêu 8 : Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng

- Mục tiêu 9: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp có bê vật trên tay

- Mục tiêu 10: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).

- Mục tiêu 11: Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện múa khéo.

- Mục tiêu 12: Ném vào đích xa 1-1,2m

- Mục tiêu 13: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Mục tiêu 14: Biết tên một số món ăn hằng ngày.

- Mục tiêu 15: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.

- Mục tiêu 16: Ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Mục tiêu 17: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Mục tiêu 18: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).

- Mục tiêu 19: Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.

- Mục tiêu 20: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

- Mục tiêu 21: Biết tránh một số vận dụng, nơi nguy hiểm( bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.

- Mục tiêu 22: Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,…) khi được nhắc nhở.

**3.2. Phát triển nhận thức:**

- Trẻ nói được tên của bản thân khi được hỏi (Mục tiêu 23)

- Nói được tên và các chức năng của một số bộ phận trên cơ thể khi được hỏi (Mục tiêu 24)

- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc (Mục tiêu 25)

- Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu (Mục tiêu 26)

- Mục tiêu 27: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu

- Mục tiêu 28: Nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi

- Mục tiêu 29: Biết bắt chước hành động của những người gần gũi, biết sử dụng một số đồ dùng quen thuộc

- Mục tiêu 30: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa quả quen thuộc

- Mục tiêu 31: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

-Mục tiêu 32: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc

- Mục tiêu 33: Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc

- Mục tiêu 34: Xác định được số lượng

- Mục tiêu 35: Nhận biết được hình tròn, hình vuông.

- Mục tiêu 36: Xác định được vị trí trong không gian.

**3.3. Phát triển ngôn ngữ**

- Trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì?”, “… làm gì?”, “ … thế nào?” (Mục tiêu 37)

- Thực hiện nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay (Mục tiêu 38)

- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyên. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi các vấn đề quan tâm như: cái gì đây?... (Mục tiêu 39)

- Mục tiêu 40: Nói to, đủ nghe, lễ phép.

- Mục tiêu 41: Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề. Phát âm rõ tiếng.

- Mục tiêu 42: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.

- Mục tiêu 43: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật

- Mục tiêu 44: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đặc điểm quen thuộc.

- Mục tiêu 45: Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng hoạt động các phương tiện giao thông.

- Mục tiêu 46: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

- Mục tiêu 47: Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh

**3.4. Phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội và thẩm mỹ:**

- Nói được một vài thông tin về mình (Mục tiêu 48)

- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác (Mục tiêu 49)

- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…) (Mục tiêu 50)

- Mục tiêu 51: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

- Mục tiêu 52: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi…

- Mục tiêu 53: Thể hiện điều mình thích và không thích

- Mục tiêu 54: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)

- Mục tiêu 55: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.

- Mục tiêu 56: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói

- Mục tiêu 57: Biết hát và vận động đơn giản theo một bài hát/bản nhạc quen thuộc.

- Mục tiêu 58: Bỏ rác đúng nơi quy định

**III. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | | **Thời gian** | |
| **Tựu trường** | |  | | 29/8/2023 | |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** | | | | | |
| **Ổn định đầu năm học** | |  | | 1 tuần  (9/9 - 15/9/2024) | |
| 01 | Bé và các bạn | Bé vui tết trung thu | | 4 tuần  (16/9 - 13/10/2024) | |
| Lớp học thân thiện của bé | |
| Các bạn của bé | |
| Bé là ai | |
| 02 | Đồ dùng, đồ chơi của bé | Đồ dùng của bé | | 3 tuần  (14/10 - 3/11/2024) | |
| Đồ chơi của bé | |
| Bé biết nhiều thứ | |
| 03 | Các bác, các cô trong nhà trẻ | Trường mầm non của bé | | 4 tuần  (4/11 - 1/12/2024) | |
| Các bác, các cô trong trường mầm non | |
| Cô giáo của bé | |
| Công việc của các bác, các cô trong trường mầm non | |
| 04 | Mẹ và những người thân yêu của bé | Những người thân yêu của bé | | 4 tuần  (2/12 - 29/12/2024) | |
| Đồ dùng ăn uống | |
| Đồ dùng trong sinh hoạt | |
| Nhu cầu trong gia đình bé | |
| 05 | Cây và những bông hoa đẹp | Hoa đẹp quanh bé | | 3 tuần  (30/12/2024 - 19/1/2025) | |
| Các loại quả bé thích | |
| Các loại rau, củ | |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** | | | | | |
| 06 | Tết và mùa xuân | | Ngày tết quê bé | | 1 tuần  (20/01 – 26/01/2025) |
| ***Nghỉ Tết Nguyên đán***  27/1- 2/2/2025 | | | | | |
| 06 | Tết và mùa xuân | | Các loại bánh trong ngày tết | | 2 tuần  ( 3/2 - 16/02/2025) |
| Các loại quả trong ngày tết | |
| 07 | Những con vật đáng yêu của bé | | Những con vật nuôi trong gia đình | | 4 tuần  (17/2 - 16/3/2025) |
| Những con vật sống trong rừng | |
| Những con vật sống dưới nước | |
| Con chim | |
| 08 | Bé thích đi bằng phương tiện gì | | PTGT đường bộ | | 4tuần  (17/03- 13/4/2025) |
| PTGT đường thủy | |
| PTGT đường hàng không | |
| Tín hiệu giao thông | |
| 09 | Bé với mùa hè | | Thời tiết mùa hè | | 3 tuần  (14/4-4/5/2025) |
| Trang phục mùa hè của bé | |
| Bé được làm gì trong mùa hè | |
| 10 | Bé lên mẫu giáo | | Bé làm quen với lớp mẫu giáo | | 3 tuần  (5/5- 25/5/2025) |
| Đồ dùng mẫu giáo | |
| Bé nhớ ơn Bác | |

**IV. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**1. Thực hiện các chuyên đề**

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu…Giáo dục vệ sinh cá nhân và tổ chức ăn cho trẻ nhà trẻ.

- Lồng ghép giáo dục đảm bảo theo quyền con người.

- Tiếp cận staem trong giáo dục và chăm sóc trẻ.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

**2. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường”

+ Hội thi “Lễ hội mùa xuân”

- Cấp huyện

+ Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”

**3. Tổ chức thao giảng và tham quan:**

+ Trong năm tham gia 01 hoạt động chơi, tập có chủ đích thao giảng cấp trường.

**V. Chỉ tiêu đạt**

**1. Chăm sóc sức khoẻ**

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Phấn đấu đến cuối năm không có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ thấp còi.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

**2. Nuôi dưỡng**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch .

100% lớp đạt từ tốt về vệ sinh lớp sạch đẹp.

**3. Giáo dục**

Duy trì sĩ số thường xuyên: 100%.

Tỉ lệ Bé ngoan: 100%, chuyên cần 100%,

Bé chăm: 7 trẻ, tỉ lệ 29%.

Bé ngoan: 5 trẻ, tỉ lệ 21%

Khảo sát đánh giá trẻ đạt yêu cầu: 95%.

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 100%

+ Phát triển nhận thức đạt: 100%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 100%

+ Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ đạt: 100%

***Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp Nhóm lớn./.***

**P. HIỆU TRƯỞNG TT CM GV. LẬP KẾ HOẠCH**

**Phạm Thị Thúy Đinh Thị Thu Giang Nguyễn Thị Lan+Bling Thị Trơ**